

**ĐỀ ÁN
TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP THUỘC UBND HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
GIAI ĐOẠN 2018 – 2020**

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ TÀI CHÍNH

1. Thực trạng tổ chức bộ máy, biên chế:

a) Khái quát về đặc điểm, tình hình chung của huyện Hàm Thuận Bắc:

- Về vị trí: Hàm Thuận Bắc là huyện miền núi của tỉnh Bình Thuận, phía Đông giáp huyện Bắc Bình và Thành phố Phan Thiết; phía Tây, giáp huyện Hàm Thuận Nam và huyện Tánh Linh; phía Nam, giáp thành phố Phan Thiết và huyện Hàm Thuận Nam; phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng; Hàm Thuận Bắc là huyện thuần nông, trong những năm gần đây nhờ có cây Thanh long đời sống nông dân trong huyện tăng lên rõ rệt, nhiều trang trại Thanh long đã và đang hình thành và phát triển cùng với những vườn cây Cao su và cây ăn trái khác đã làm thay đổi bộ mặt Nông thôn Hàm Thuận Bắc; trên địa bàn huyện hiện có nhiều dân tộc khác nhau sinh sống như Kinh, Rắclay, Chăm, K'Ho ... trong đó dân tộc Kinh chiếm đa số với trên 95%. Cộng đồng dân cư bản địa chủ yếu là người K'Ho..., Chăm, Rắclay sống tập trung ở các xã vùng cao với tập quán sản xuất làm nương rẫy, một bộ phận nhỏ trồng lúa nước và được tổ chức thành những buôn làng, các luật tục, lễ thức gắn chặt với buôn làng. Cộng đồng người Kinh tập trung ở vùng đồng bằng, ven quốc lộ nơi có điều kiện thuận tiện buôn bán, trồng lúa nước. Các cộng đồng dân cư của huyện theo một số tôn giáo chính như: Đạo Bà La Môn, Công giáo, Tin lành và Lương giáo.

- Về các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện: Hiện nay, UBND huyện có 06 đơn vị sự nghiệp công lập gồm: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng, Ban Quản lý Công trình công cộng, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Trung tâm Văn hóa & Thể thao và Đài Truyền thanh huyện. Tất cả các đơn vị sự nghiệp này đều thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác do UBND huyện quyết định ban hành trên cơ sở các Nghị định, Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, Ngành có liên quan và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND huyện và theo quy định của pháp luật.

b) Tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao:

Mặc dù còn rất nhiều khó khăn nhưng hầu hết các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện đều có nhiều nỗ lực, cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Tình hình biên chế các năm 2015, 2016, 2017 và 2018:

- Năm 2015:

Đơn vị	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao	Biên chế có mặt	Lao động hợp đồng theo công việc	Định biên lao động
Ban quản lý Dự án				20 Có mặt: 19
Ban quản lý Công trình công cộng	3	3	2	29 Có mặt: 29
Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	7	6		
Trung tâm Phát triển quỹ đất	6	4	13	
Trung tâm Văn hóa & Thể thao	14	8		
Đài Truyền thanh huyện	8	7		

- Năm 2016:

Đơn vị	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao	Biên chế có mặt	Lao động hợp đồng theo công việc	Định biên lao động
---------------	---	------------------------	---	---------------------------

Ban quản lý Dự án				20 Có mặt: 19
Ban quản lý Công trình công cộng	3	3	3	38 Có mặt: 38
Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	7	6		
Trung tâm Phát triển quỹ đất	6	4	13	
Trung tâm Văn hóa & Thể thao	14	8		
Đài Truyền thanh huyện	8	7		

- Năm 2017:

Đơn vị	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao	Biên chế có mặt	Lao động hợp đồng theo công việc	Định biên lao động
Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện				21 Có mặt: 20
Ban quản lý Công trình công cộng	3	3	3	45 Có mặt: 45
Trung tâm	7	6	1	

Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên				
Trung tâm Phát triển quỹ đất	6	4	2	11
Trung tâm Văn hóa & Thể thao	14	8	6	
Đài Truyền thanh huyện	8	7		

- Năm 2018:

Đơn vị	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao	Biên chế có mặt	Lao động hợp đồng theo công việc	Định biên lao động
Ban quản lý Dự án				21 Có mặt: 20
Ban quản lý Công trình công cộng	3	3		54 Có mặt: 54
Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	7	6	1	
Trung tâm Phát triển quỹ đất	6	4	2	10 Có mặt: 10
Trung tâm Văn hóa &	14		1 HĐ 68	

Thể thao				
Đài Truyền thanh huyện	7	6	2	

2. Thực trạng về tài chính:

Tình hình thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 24/4/2006 của Chính phủ (nay là Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015) trong năm 2015, năm 2016 và 2017.

a) Kinh phí hoạt động thường xuyên (tự chủ):

***Năm 2015**

Đơn vị tính: Đồng.

Đơn vị	Dự toán giao		Dự toán thực hiện	Chênh lệch dự toán giao so với dự toán thực hiện		Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được (nếu có)		
	Dự toán giao (trong đó 10% thực hiện cải cách tiền lương)	Từ nguồn thu được để lại		Từ ngân sách cấp	Từ nguồn thu	Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Trích lập quỹ ổn định thu nhập, khen thưởng, phúc lợi	Tổng thu nhập tăng thêm của người lao động
BQL CTCC	282.750.000	2.667.641.750	4.248.292.808		1.297.901.058	48.845.462	205.455.855	48.845.462
TT.PTQ đất	426.500.000	1.773.831.300	2.264.245.976	-63.914.676 (Năm 2014 chuyển sang: 64.589.690)		675.014		
Trung tâm GDNN-GD TX	610.829.000	25.750.000	627.579.000		9.000.000			
Đài Truyền thanh	629.000.000		631.274.240	2.274.240				
Trung tâm VHTT	962.915.136	33.300.000	996.215.136					
BQLDA		3.980.306.831	3.428.347.717		551.959.114			

ĐTXD								
------	--	--	--	--	--	--	--	--

***Năm 2016**

Đơn vị tính: Đồng.

Đơn vị	Dự toán giao		Dự toán thực hiện	Chênh lệch dự toán giao so với dự toán thực hiện		Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được (nếu có)		
	Dự toán giao (trong đó 10% thực hiện cải cách tiền lương)	Từ nguồn thu được để lại		Từ ngân sách cấp	Từ nguồn thu	Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Trích lập quỹ ổn định thu nhập, khen thưởng, phúc lợi	Tổng thu nhập tăng thêm của người lao động
BQL CTCC	266.108.987	3.600.444.700	4.456.497.129		589.943.442		210.318.800	324.345.430
TT.PTQ đất	434.498.180	1.210.000.000	964.259.113	4.771.106 (Năm 2015 chuyển sang 675.014)		5.446.120 Nguồn NS cấp chuyển sang năm sau		
Trung tâm GDNN-GDTX	635.669.000	36.150.000	641.330.000	(Năm 2015 chuyển sang 5.661.651)	21.500.000			
Đài Truyền thanh	624.000.000		710.339.717	86.339.717				
Trung tâm VHTT	966.000.000	16.200.000	982.200.000					
BQLDA ĐTXD		3.787.444.854	3.710.141.486		77.303.368			

***Năm 2017**

Đơn vị tính: Đồng.

Đơn vị	Dự toán giao	Dự toán thực hiện	Chênh lệch dự toán giao so với dự toán	Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được (nếu có)
--------	--------------	-------------------	--	--

				Thực hiện		Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Trích lập quỹ ổn định thu nhập, khen thưởng, phúc lợi	Tổng thu nhập tăng thêm của người lao động
	Dự toán giao (trong đó 10% thực hiện cải cách tiền lương)	Từ nguồn thu được để lại		Từ ngân sách cấp	Từ nguồn thu			
BQL CTCC	294.247.474	3.914.153.500	4.645.551.708	7.266.817	444.417.605	119.407.122	234.790.595	0
TT.PTQ đất	614.318.405	957.269.824	1.571.588.229	0	0	0	0.	0
Trung tâm GDNN-GDTX	655.215.439	12.948.000	668.489.477	326.038	0	0	0	0
Đài Truyền thanh	850.000.000	0	983.051.395	132.551.395	0	0	0	0
Trung tâm VHHT	1.759.568.951	0	1.759.568.951	1.759.568.951	0	0	0	0
BQLDA ĐTXD	0	3.605.770.803	0	0	233.598.509	700.795.529	933.478.480	0

b) Kinh phí hoạt động không thường xuyên (không tự chủ):

***Năm 2015**

Đơn vị tính: Đồng.

Đơn vị	Dự toán giao (trong đó 10% thực hiện cải cách tiền lương)	Dự toán thực hiện	Chênh lệch giữa dự toán giao và dự toán thực hiện (nguyên nhân)
BQL CTCC	2.006.000.000	2.006.000.000	
TT. PTQ đất	6.000.000	6.000.000	
Trung tâm GDNN-GDTX	0		
Đài Truyền thanh	200.000.000	728.924.045	528.924.045

Trung tâm VH TT	959.771.940	959.771.940	
-----------------	-------------	-------------	--

***Năm 2016**

Đơn vị tính: Đồng.

Đơn vị	Dự toán giao (trong đó 10% thực hiện cải cách tiền lương)	Dự toán thực hiện	Chênh lệch giữa dự toán giao và dự toán thực hiện (nguyên nhân)
BQL CTCC	769.817.732	769.817.732	
TT. PTQ đất	8.900.000	8.900.000	
Trung tâm GDNN-GD TX	8.900.000	8.900.000	
Đài Truyền thanh	200.000.000	668.000.000	468.000.000
Trung tâm VH TT	619.400.000	619.400.000	

3. Thực trạng cung ứng dịch vụ công:

a) Danh sách dịch vụ, số lượng, giá trị mang lại:

- Đối với Ban Quản lý công trình công cộng: Dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt cho 11.201 hộ dân trên địa bàn huyện, mang lại nguồn thu là 2.522.653.700 đồng/năm.

- Đối với Trung tâm phát triển quỹ đất: Thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND huyện đối với công tác bồi thường giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện do UBND huyện làm chủ đầu tư. Ngoài ra, đơn vị còn cung ứng dịch vụ bồi thường giải phóng mặt bằng cho các Sở, Ngành, Công ty cổ phần... có dự án đầu tư trên địa bàn huyện phải thực hiện công tác thu hồi đất.

- Đối với Trung tâm GDNN-GD TX: Dịch vụ công chủ yếu là dạy nghề, góp phần bồi dưỡng hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động trong doanh nghiệp.

+ Năm 2015: Giá trị dịch vụ công mang lại: 25,75 triệu đồng/năm (Tiết kiệm từ đào tạo nghề là 9,0 triệu đồng; cho thuê Hội trường là 16,75 triệu đồng).

+ Năm 2016: Giá trị dịch vụ công mang lại: 36,15 triệu đồng/năm (Tiết kiệm từ đào tạo nghề là 12,5 triệu đồng; cho thuê Hội trường là 23,65 triệu đồng).

- Đối với Đài Truyền thanh: Tổng thời lượng phát sóng trong năm là 1.670,5 giờ, trong đó thời lượng phát chương trình địa phương là 368 giờ 15', còn lại là tiếp âm Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Bình Thuận. Bên cạnh xây dựng chương trình phát thanh hàng ngày, Đài Truyền thanh huyện còn thực hiện 10 trang địa phương PT-TH, 05 phóng sự chuyên đề phát sóng trên sóng Đài tỉnh; 01 phóng sự phục vụ

công tác giao quân của huyện; đồng thời tích cực công tác nhiều tin, bài với Báo, Đài của tỉnh và Tờ tin Hàm Thuận Bắc.

- Đối với Trung tâm Văn hóa & Thể thao: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ tuyên truyền cổ động, đọc sách báo, giải trí; các hoạt động liên hoan hội thi, hội diễn; sưu tầm, bảo tồn, trưng bày, giới thiệu các hiện vật lịch sử cho khách tham quan.

- Đối với Ban Quản lý Dự án ĐTXD: Quản lý và điều hành các dự án do UBND huyện làm chủ đầu tư.

b) Các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện:

- Đối với Ban Quản lý công trình công cộng: Công tác vệ sinh môi trường ở một số nơi chưa tốt, rác vẫn còn vứt bừa bãi trên các tuyến đường quốc lộ và khu dân cư; số hộ tham gia gom rác nhiều nhưng phương tiện thu gom thiếu; việc tuyển nhân viên vào làm cũng gặp nhiều khó khăn do thu nhập thấp và làm việc trong môi trường độc hại.

- Đối với Trung tâm GDNN-GDTX: Đa số học viên đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên khi tham gia học hay vắng học, tình trạng học viên bỏ học nhiều. Kinh phí các lớp nghề thanh quyết toán chậm ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai các lớp nghề và việc thanh quyết toán kéo dài từ năm này sang năm khác.

4. Việc thực hiện giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính:

Việc giao tài sản nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện đều thực hiện theo quy định tại Nghị định số 04/2017/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Tất cả các tài sản đều được các đơn vị sử dụng đúng mục đích. Trình tự thủ tục mua sắm tài sản thực hiện theo Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính.

II. RÀ SOÁT TỔ CHỨC, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, BIÊN CHẾ, TÀI CHÍNH

1. Rà soát tổ chức, đánh giá thực hiện nhiệm vụ, biên chế:

a) Rà soát tổ chức:

- Ban Quản lý Công trình công cộng được thành lập theo Quyết định số 71/QĐ/CT.UB.HTB ngày 17/01/2002 của UBND huyện Hàm Thuận Bắc và thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 694/2003/QĐ.UB.HTB ngày 29/4/2003 của UBND huyện Hàm Thuận Bắc về việc ban hành quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban quản lý công trình công cộng huyện. Nhìn chung đơn vị đã thực hiện việc xây dựng kế hoạch phù hợp với

chức năng, nhiệm vụ được giao, đã tham mưu cho UBND huyện giải quyết kịp thời các nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất được thành lập theo Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 10/9/2010 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hàm Thuận Bắc; thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 4023/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của UBND huyện Hàm Thuận Bắc về việc ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hàm Thuận Bắc. Hiện nay, phần lớn số lao động hợp đồng của đơn vị có bằng chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm, tuy nhiên qua thời gian làm việc tại đơn vị, hầu hết mỗi cá nhân đều có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, đáp ứng yêu cầu vị trí công tác.

- Đối với Trung tâm GDNN - GDTX huyện: Được thành lập theo Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 12/4/2004 của UBND huyện Hàm Thuận Bắc (trước đây là Trung tâm Dạy nghề), đến ngày 12/12/2015 được đổi tên thành Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hàm Thuận Bắc theo Quyết định số 7948/QĐ-UBND. Tuy được đổi tên là Trung tâm GDNN-GDTX nhưng hiện tại Trung tâm chỉ có 07 biên chế và chỉ thực hiện chức năng Giáo dục nghề nghiệp.

- Đối với Đài Truyền thanh: Được giao 08 biên chế, hiện nay có 07 biên chế và 01 nhân viên hợp đồng trong biên chế. Trên cơ sở biên chế được giao, Đài đã quản lý, sử dụng có hiệu quả, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng vị trí việc làm. Với nhiệm vụ là cơ quan tuyên truyền, mặc dù còn rất nhiều khó khăn nhưng tập thể cán bộ, viên chức và nhân viên của Đài luôn nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao: Được thành lập theo Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 14/4/1995 của UBND huyện Hàm Thuận Bắc và hoạt động dưới sự quản lý trực tiếp của Phòng Văn hóa & Thông tin. Ngày 01/9/2016, UBND huyện có Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện và hoạt động dưới sự quản lý trực tiếp của UBND huyện.

- Đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hàm Thuận Bắc được thành lập theo Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND huyện trên cơ sở sắp xếp lại Ban Quản lý dự án cũ. Hiện nay Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện đang hoạt động theo Quyết định số 2886/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện.

b) Đánh giá tình hình, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp:

b.1) Ban Quản lý Công trình công cộng: là đơn vị sự nghiệp có thu theo mô hình hoạt động công ích. Hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, kết quả thể hiện trên các lĩnh vực như:

- Trên lĩnh vực thu gom rác: công tác thu gom rác được thực hiện đúng lịch, đúng tuyến, bảo đảm thu phí vệ sinh thu đúng mức giá theo quy định. Thường xuyên san ủi rác nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường ở cộng đồng dân cư, tiến hành xử lý hóa chất khử mùi...

- Trên lĩnh vực công viên cây xanh, đèn công lộ: Thực hiện tốt việc chăm sóc công viên cây xanh tại trung tâm huyện lỵ và bảo đảm đèn chiếu sáng ban đêm trên các tuyến giao thông góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông và đảm bảo an ninh trật tự.

- Trên lĩnh vực quản lý chợ: Công tác thu phí luôn vượt so với kế hoạch, công tác phòng, chống cháy nổ và an ninh trật tự tại khu vực chợ được bảo đảm; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm tại chợ.

- Trên lĩnh vực XDCEB: Tập trung hoàn tất hồ sơ các công trình phân khai trong năm trình các ngành chức năng phê duyệt và lập kế hoạch phân khai vốn thanh toán nợ các đơn vị thi công; triển khai thi công và đưa vào sử dụng các công trình đúng kế hoạch đề ra.

- Về tình hình thực hiện dự toán: các nguồn ngân sách giao cơ quan luôn sử dụng đúng nguyên tắc, đúng kế hoạch được duyệt và tuân thủ theo quy chế chi tiêu nội bộ.

- Việc quản lý mua sắm tài sản: đơn vị thực hiện tốt việc đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, công khai minh bạch việc mua sắm và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

b.2) Trung tâm Phát triển quỹ đất: là đơn vị sự nghiệp thực hiện ở 02 lĩnh vực chính là bồi thường, giải phóng mặt bằng và khai thác quỹ đất. Hàng năm, trên cơ sở Quyết định giao nhiệm vụ của UBND huyện, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Đồng thời, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, đơn vị ký hợp đồng thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng với các đơn vị, công ty ngoài khu vực nhà nước, tạo nguồn thu bổ sung kinh phí hoạt động cho đơn vị. Tuy còn nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhưng đơn vị đã nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b.3) Trung tâm GDNN - GDTX:

Hàng năm căn cứ vào chỉ tiêu cấp trên giao và yêu cầu thực tế tại địa phương, Trung tâm tổ chức dạy nghề, cơ bản đạt chỉ tiêu cấp trên giao:

- Năm 2015: Đào tạo nghề được 506 học viên/19 lớp, đạt 97,3%.

- Năm 2016: Đào tạo nghề được 643 học viên/25 lớp, đạt 128,6%.

Thực hiện nhiệm vụ đặt hàng theo Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b.4) Đài Truyền thanh:

Ngoài duy trì tốt chế độ tiếp âm Đài Trung ương và Đài tỉnh, Đài Truyền thanh huyện đã xây dựng 368 chương trình địa phương, sử dụng 3.245 tin, 1.353 bài, phóng sự và 95 văn bản, tài liệu. Tiếp tục nâng chất lượng các chuyên mục đã có, đồng thời mở 02 chuyên mục mới “Tiến tới Đại hội lần thứ XII của Đảng”, “Tiến tới cuộc Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021”.

b.5) Trung tâm Văn hóa - Thể thao:

Hàng năm, Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao đều đạt và hoàn thành theo kế hoạch đề ra. Ngoài ra, đơn vị còn hoàn thành tốt các nhiệm vụ đột xuất như việc trang trí khánh tiết phục vụ nhiệm vụ chính trị các ngày lễ, kỷ niệm tại huyện.

b.6) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện trước đây là Ban Quản lý dự án, có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện đối với các dự án do UBND huyện làm chủ đầu tư, các dự án do cơ quan làm chủ đầu tư được UBND huyện quyết định và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, công tác đầu tư XDCCB còn nhiều khó khăn, tồn tại như: Việc phân bổ vốn đầu tư còn chậm; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn, nhiều dự án phải tạm ngừng chờ thực hiện các thủ tục điều chỉnh đơn giá nhân công, đơn giá bồi thường, giải phóng mặt bằng. Công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa được quan tâm đúng mức, một số công trình chậm quyết toán. Việc áp dụng Luật Đầu tư công và Luật Xây dựng còn chậm tiến độ; việc huy động vốn đầu tư ngoài phần ngân sách nhà nước hỗ trợ còn hạn chế...

c) Đánh giá về biên chế:

- Đối với Ban Quản lý Công trình công cộng: UBND huyện giao biên chế hàng năm là 03 người, số biên chế hiện tại 03 biên chế (01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 01 kế toán).

- Đối với Trung tâm phát triển quỹ đất: Số biên chế được giao là 06 biên chế (01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 01 Kế toán và 02 nhân viên). Với số biên chế như vậy không thể đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đền bù và giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện, đơn vị đã hợp đồng lao động thêm 13 người (không xác định thời hạn), kinh phí đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

- Đối với Trung tâm GDNN - GDTX huyện: Hiện Trung tâm được giao 07 biên chế (01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 01 Kế toán, 01 Hành chính - Tổng hợp, 02 giáo viên và 01 nhân viên quản lý lớp nghề), cơ bản chỉ đáp ứng nhu cầu dạy nghề hiện tại. Trong thời gian đến, Trung tâm thực hiện thêm nhiệm vụ Giáo dục thường xuyên thì số biên chế này quá ít so với nhiệm vụ. Thêm vào đó, theo kế hoạch tinh giản biên chế, Trung tâm sẽ cắt giảm 01 biên chế còn 06 biên chế theo quy định.

- Đối với Đài Truyền thanh: Số biên chế được giao là 08 biên chế. Tuy nhiên, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thì số biên chế này rất khó để đảm bảo thực hiện khối lượng công việc như hiện nay.

- Đối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện: Số biên chế được giao là 14 biên chế (01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 01 Kế toán, 01 Văn thư, 02 Thể dục – Thể thao, 02 Thư viện, 01 Nhà Truyền thống, 01 cổ động trực quan và 04 thông tin lưu động), hiện nay có 08 biên chế và 06 hợp đồng trong biên chế. Do đặc thù ngành nên việc tuyển dụng rất khó khăn vì những người có trình độ chuyên môn thì không có năng khiếu còn người có năng khiếu thì không đủ trình độ chuyên môn.

- Đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện: Đơn vị thực hiện việc tuyển dụng theo đúng số lao động định biên được Sở Nội vụ phê duyệt và công tác quản lý, sử dụng thực hiện theo đúng quy định hiện hành Nhà nước. Hiện nay, đơn vị có 18 lao động định biên và 02 hợp đồng trong định biên (01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 01 Kế toán trưởng và 15 viên chức).

2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ tài chính:

a) Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ:

Từ khi triển khai thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ – CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện đã xây dựng kế hoạch và có những giải pháp thực hiện kế hoạch nhiệm vụ cấp trên giao từ đó có những chuyển biến rõ nét về chất lượng và hiệu quả công việc, cụ thể như: tăng cường công tác quản lý trong nội bộ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển hoạt động sự nghiệp, khai thác nguồn thu, tăng thu, tiết kiệm chi nhưng bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trên mọi lĩnh vực; nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan và tăng cường sự giám sát của cán bộ, nhân viên trong việc sử dụng biên chế, kinh phí hoạt động để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Đánh giá tình hình triển khai thực hiện quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập:

Khi được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính, các đơn vị đã chủ động sử dụng kinh phí NSNN giao hiệu quả hơn để thực hiện nhiệm vụ; đồng thời

chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo điều kiện tăng nguồn thu; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để tăng cường công tác quản lý trong nội bộ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển hoạt động sự nghiệp, khai thác nguồn thu, tăng thu, tiết kiệm chi. Thực hiện cơ chế tự chủ, các đơn vị đã đổi mới phương thức hoạt động, tiết kiệm chi, thu nhập đã từng bước được nâng cao. Nguồn thu sự nghiệp, cùng với nguồn kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên, đã góp phần bảo đảm bù đắp nhu cầu tiền lương tăng thêm cho cán bộ, nhân viên và người lao động an tâm công tác.

3. Đánh giá hiệu quả cung ứng dịch vụ công:

Hiện nay, trong đơn vị sự nghiệp thuộc huyện có Ban Quản lý Công trình công cộng huyện thực hiện dịch vụ công trên địa bàn huyện đó là: Công tác thu gom rác thải trên toàn huyện đã mang lại hiệu quả cao về mặt xã hội, ý thức của người dân về công tác vệ sinh môi trường được nâng lên; vệ sinh môi trường một số nơi được bảo đảm.

4. Các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện tự chủ tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ:

Những tồn tại, hạn chế hiện nay là việc phân bổ kinh phí hoạt động thường xuyên trên cơ sở nguồn thu sự nghiệp của đơn vị và khả năng ngân sách nhà nước chưa thực sự gắn kết giữa giao nhiệm vụ và giao kinh phí nên còn tình trạng trông chờ, ỷ lại vào sự bao cấp của nhà nước; quy mô hầu hết các đơn vị sự nghiệp công còn nhỏ, cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ còn thiếu thốn, việc khai thác cơ sở vật chất hiện có và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển hoạt động sự nghiệp còn hạn chế. Việc tự chủ một phần kinh phí như quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ - CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ tăng dần về tự chủ tài chính để giảm chi từ ngân sách sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Định mức phân bổ ngân sách nhà nước cho hoạt động sự nghiệp còn ít, ngoài ra theo quy định còn phải tiết kiệm 10% kinh phí hoạt động thường xuyên làm nguồn cải cách tiền lương nên làm giảm một phần kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

Nguyên nhân là do nhận thức của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, cán bộ và người lao động về đổi mới cơ chế quản lý cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và xã hội hóa còn hạn chế; công tác quản lý, quản trị nội bộ ở một đơn vị sự nghiệp công lập chậm đổi mới; tư tưởng ngại va chạm, bình quân chủ nghĩa trong phân phối thu nhập, không khuyến khích, thu hút được người tài, chưa gắn kết sản phẩm đầu ra.

Đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất: Nguồn thu chủ yếu của đơn vị từ chi phí thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên nguồn thu này có hạn và không ổn định.

Đối với Đài Truyền thanh: Đơn vị không có nguồn thu, kinh phí hoạt động chủ yếu do ngân sách Nhà nước cấp nên không thể tự chủ tài chính được.

Đối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao: Là đơn vị có nguồn thu thấp và không ổn định nên sẽ rất khó khăn khi thực hiện tự chủ tài chính.

III. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN, LỘ TRÌNH SẮP XẾP TỔ CHỨC, TỰ CHỦ TÀI CHÍNH, KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG:

1. Về phương án tổ chức các đơn vị:

Giữ nguyên mô hình tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện như hiện tại. Tuy nhiên cần sắp xếp bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, bố trí người làm việc theo hướng có hiệu quả.

2. Về phương án tự chủ tài chính, kinh phí hoạt động của các đơn vị:

Tăng dần tính tự chủ tài chính theo hướng bảo đảm chi thường xuyên, giảm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, hướng đến đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên đối với những đơn vị có thu khá như: Trung tâm Phát triển quỹ đất, Ban Quản lý Công trình công cộng.

Giữ nguyên mô hình nhà nước đảm bảo chi thường xuyên đối với các đơn vị không có thu như: Đài Truyền thanh, Trung tâm Văn hóa - Thể thao

Cụ thể:

2.1. Ban quản lý công trình công cộng:

Đơn vị tính: đồng

Danh mục	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I. Dự toán thu:	6.095.000.000	9.420.000.000	9.950.000.000
- Thu phí vệ sinh	2.800.000.000	3.500.000.000	3.700.000.000
- Thu phí chợ	1.295.000.000	2.800.000.000	3.000.000.000
- Kinh phí 3 biên chế	300.000.000	320.000.000	350.000.000
- Kiến thiết thị chính	1.700.000.000	2.800.000.000	2.900.000.000
II. Dự toán chi:	7.900.000.000	9.420.000.000	9.950.000.000
- Chi thu gom rác	3.400.000.000	3.500.000.000	3.700.000.000
- Chi hoạt động chợ	1.500.000.000	2.800.000.000	3.000.000.000
- Chi 3 biên chế	300.000.000	320.000.000	350.000.000
- Chi kiến thiết thị chính	2.700.000.000	2.800.000.000	2.900.000.000
III. Ngân sách cấp bù	1.805.000.000	0	0

2.2. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục dạy nghề:

Đơn vị tính: đồng

Danh mục	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I. Dự toán thu:	715.000.000	753.000.000	801.000.000
- Thu hoạt động sự nghiệp	100.000.000	120.000.000	150.000.000
- Thu dạy bổ túc văn hóa	18.000.000	36.000.000	54.000.000
- Kinh phí biên chế	597.000.000	597.000.000	597.000.000
II. Dự toán chi:	757.000.000	873.000.000	927.000.000
- Chi hoạt động sự nghiệp	40.000.000	50.000.000	70.000.000
- Chi hoạt động lớp BTVH	60.000.000	120.000.000	180.000.000
- Chi hoạt động biên chế	597.000.000	597.000.000	597.000.000
- Chi sự nghiệp khác	60.000.000	70.000.000	80.000.000
III. Ngân sách cấp bù	42.000.000	84.000.000	126.000.000

2.3. Trung tâm phát triển quỹ đất:

Đơn vị tính: đồng

Danh mục	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I. Dự toán thu:	2.979.000.000	2.979.000.000	3.479.000.000
- Thu chi phí thực hiện công tác bồi thường	2.500.000.000	2.500.000.000	3.000.000.000
- Kinh phí 6 biên chế	479.000.000	479.000.000	479.000.000
II. Dự toán chi:	2.979.000.000	2.979.000.000	3.479.000.000
- Chi phí thực hiện công tác bồi thường	2.500.000.000	2.500.000.000	3.000.000.000
- Kinh phí 6 biên chế	479.000.000	479.000.000	479.000.000
III. Ngân sách cấp bù	0	0	0

2.4. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng:

Đơn vị tính: đồng

Danh mục	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I. Dự toán thu:	3.690.524.236	4.059.576.660	4.465.537.626
- Phí Quản lý dự án	3.470.000.000	3.639.000.000	3.995.000.000
- Phí Giám sát	220.524.236	320.576.660	350.537.626
- Phí Tư vấn đấu thầu		100.000.000	120.000.000
II. Dự toán chi:	3.690.524.236	4.059.576.660	4.465.537.626
- Chi hoạt động sự nghiệp	3.690.524.236	4.059.576.660	4.465.537.626
III. Ngân sách cấp bù	0	0	0

2.5. Trung tâm VH TT:

Đơn vị tính: đồng

Danh mục	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I. Dự toán thu:	1.540.600.000	1.666.450.000	1.686.450.000
- Ngân sách cấp	1.540.000.000	1.666.450.000	1.686.450.000
II. Dự toán chi:	1.540.600.000	1.666.450.000	1.686.450.000
- Chi con người và hoạt động	1.540.600.000	1.666.450.000	1.686.450.000

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện có hiệu quả trong thời gian đến các đơn vị sự nghiệp công lập cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phát huy quyền tự chủ trong xây dựng, thực hiện kế hoạch được giao hàng năm.

- Tăng cường quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức, tổ chức các hoạt động có hiệu quả. Tổ chức xây dựng quy chế dân chủ trong cơ quan, thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị theo quy định của pháp luật, kịp thời chấn chỉnh những sai phạm./.

Nơi nhận:

- Sở Tài Chính;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hoàng